

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2026/HS-PT

Ngày: 04-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Lệ Hương;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

Bà Phạm Thị Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2026/TLPT-HS ngày 04/8/2026 đối với bị cáo Chu Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Chu Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/02/1979, tại xã B, tỉnh Bắc Ninh; CCCD số 024079017846; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Chu Văn Đ (đã chết) và bà Chu Thị Đ1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 235/2005/HS-ST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Văn T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 126/2007/HS-ST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án số 235/2005/HS-ST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, buộc Chu Văn T chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù; Bản án số 70/2012/HS-ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 74/2015/HS-ST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Văn T 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (các án tích đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 02/02/2026, tạm giam từ

ngày 11/02/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 02 Công an tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/12/2025, Chu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 37E1- 111.19, mang theo dao phay (loại dao xây cán thép dài 20cm) và ghế thang gỗ mượn của ông Tạ Văn C, là anh rể của bị cáo, đi đến ngôi nhà cấp 4 của ông Chu Văn A, là anh ruột của bị cáo. Đến nơi, Chu Văn T đỗ xe ở đường rồi cầm theo dao phay, ghế thang gỗ đi bộ vào nhà ông Chu Văn A. Tại đây, Chu Văn T đứng lên ghế, dùng dao phay cậy bung 03 bộ cửa sổ, mỗi bộ gồm 02 cánh cửa được làm bằng nhôm kính, trong đó 01 chiếc kích thước 0,82m x 1,36m; 01 chiếc kích thước 1,2m x 1,43m và 01 chiếc kích thước 01m x 1,38m. Sau đó, Chu Văn T để ghế thang gỗ tại nhà ông Chu Văn A và bê 03 bộ cửa ra xe mô tô rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 ở thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh để bán. Khi bán, Chu Văn T nói dối chị Phạm Thị H là cửa của nhà mình không sử dụng nên chị Phạm Thị H đồng ý mua và trả cho Chu Văn T số tiền là 380.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B kết luận:

- 01 chiếc cửa sổ có hai cánh cửa, khung cánh cửa sổ làm bằng nhôm sơn màu trắng, ô khung cửa sổ làm bằng kính, kích thước 0,82m x 1,36m lắp đặt năm 2017, đã qua sử dụng thời điểm ngày 30/12/2025 có giá 669.000 đồng;

- 01 chiếc cửa sổ có hai cánh cửa, khung cánh cửa sổ làm bằng nhôm sơn màu trắng, ô khung cửa sổ làm bằng kính, kích thước 1,2m x 1,43m lắp đặt năm 2017, đã qua sử dụng, thời điểm ngày 30/12/2025 có giá 1.030.000 đồng;

- 01 chiếc cửa sổ có hai cánh cửa, khung cánh cửa sổ làm bằng nhôm sơn màu trắng, ô khung cửa sổ làm bằng kính, kích thước 01m x 1,38m lắp đặt năm 2017, đã qua sử dụng, thời điểm ngày 30/12/2025 có giá 828.000 đồng.

Tổng trị giá 03 chiếc cửa sổ Chu Văn T trộm cắp ngày 30/12/2025 là 2.527.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 30/01/2026, ông Chu Văn A trình báo sự việc đến Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 02/02/2026, Công an xã B triệu tập Chu Văn T đến làm việc thì Chu Văn T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân, đồng thời giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 37E1- 111.19.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/12/2025, Chu Văn T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác vào các ngày 15, 25, 27 và 30/01/2026. Tuy nhiên, Chu Văn T thực hiện hành vi ở thời điểm, địa điểm khác nhau, không kế tiếp nhau về thời gian; giá trị tài sản

mỗi lần trộm cắp hoặc làm hư hỏng đều dưới 2.000.000 đồng. Ngày 01/5/2026, Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Văn T về các hành vi trên.

Tại kết luận giám định số 66/KLGD ngày 23/4/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc – Bộ Y tế kết luận:

“1. Chu Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 30/12/2025, ngày 15, 25, 27, 30 tháng 01/2026, Chu Văn T không bị bệnh tâm thần. Chu Văn T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Chu Văn T không bị bệnh tâm thần. Chu Văn T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2026.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2026, bị cáo Chu Văn T có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù là nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày bị cáo đã được xóa án tích đối với 04 lần bị xét xử trước, nhưng cấp sơ thẩm vẫn xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Chu Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định, do đó, kháng cáo là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Chu Văn T có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nay lại phạm tội do lỗi cố ý; cấp sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và quyết định hình phạt 10 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 102/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2026.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Chu Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Chu Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn T được làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn T thừa nhận ngày 30/12/2025, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 bộ cửa sổ nhôm kính tại nhà ông Nguyễn Văn Á1; tổng trị giá 03 bộ cửa sổ là 2.527.000 đồng như đã nêu trong nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Văn T thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng đúng, đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Chu Văn T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Chu Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 102/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh (phần về hình phạt) đối với bị cáo Chu Văn T, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2026.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bắc Ninh
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- TAND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Lệ Hường